

Số: 828 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025
của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của
Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
về công tác dân số trong tình hình mới**

Thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất, đồng bộ và đầy đủ hơn trong hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và người đứng đầu tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện công tác dân số qua kết quả thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (viết tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW) trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Quán triệt, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 149-KL/TW. Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả, sát với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đồng thời phải phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể; huy động sự tham gia của toàn xã hội; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của hệ thống dân số phường, xã.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị, đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, góp phần nâng cao



chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới. Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, bảo đảm sự hài hòa giữa tăng số lượng và nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số và tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu hoàn thành các mục tiêu cụ thể đã đề ra đến năm 2030 tại Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 6/12/2018 của Tỉnh ủy Nghệ An thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW đến toàn thể nhân dân; nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác dân số và bộ máy thực hiện công tác dân số các cấp sau khi sáp nhập đơn vị hành chính đảm bảo hoạt động hiệu quả; đưa nội dung công tác dân số & phát triển vào trong nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy đảng, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phân công rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, ngành, đặc biệt là người đứng đầu.

2.2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Phổ biến Kết luận số 149-KL/TW trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng, hệ thống loa truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác dân số & phát triển trong giai đoạn mới.

- Chú trọng tuyên truyền quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển: sàng lọc trước sinh, sơ sinh; chăm sóc sức khỏe vị thành niên - thanh niên; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; cơ cấu dân số “vàng”, già hóa dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển. Tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, từng vùng, miền của tỉnh Nghệ An, nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân, đặc biệt là ở vùng biên, vùng sâu, vùng xa.

2.3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về số con được sinh phù hợp với quan điểm về dân số và phát triển và các quy định của đảng, nhà nước về xử lý vi phạm chính sách dân số.

- Đề xuất xây dựng, điều chỉnh cơ chế, chính sách phù hợp: Chính sách hỗ trợ sinh đủ 2 con trước 35 tuổi; chính sách chăm sóc người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số; chính sách việc làm, trợ cấp, hỗ trợ cho người lao động sinh con và nuôi con nhỏ.

- Bố trí ngân sách, huy động các nguồn lực: Đảm bảo kinh phí triển khai các hoạt động dân số tại cơ sở; kêu gọi sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám sàng lọc, tư vấn dân số.

2.4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

- Củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi, các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, giải trí của người cao tuổi, từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân.

- Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, đặc biệt tại các nơi có tỷ lệ cao.

- Ứng phó với già hóa dân số, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng.

- Ứng dụng phần mềm quản lý sức khỏe sinh sản, khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, y tế cơ sở; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi dữ liệu dân số, sinh sản.

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân số các cấp đảm bảo thống nhất, liên tục và đồng bộ với quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 2 cấp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, tăng cường nguồn lực đầu tư nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới đã đề ra.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước, nguồn huy động của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các xã, phường bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các ngành và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các sở, ngành địa phương làm tốt công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo đồng thuận cao trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và nhân dân thực hiện hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan, trong đó ưu tiên đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới tính, tăng cường giáo dục thể chất, nâng cao thể lực cho học sinh, nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam.

5. Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã căn cứ chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao triển khai hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 05/12 để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số và phát triển, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Cục Dân số;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các thành viên BCĐ CT DS và PT tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, KGVX (TP, P)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Phú Hiền